

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN TIỀN LÃNG
TRƯỜNG MẦM NON TỰ CƯỜNG

KẾ HOẠCH

**Chiến lược phát triển trường mầm non Tự Cường giai
đoạn 2015 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

Tự Cường - 2015

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG MẦM NON TỰ CƯỜNG
GAİ ĐOẠN 2015- 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Ngày 19 tháng 12 năm 1991, Trường mầm non Tự Cường được thành lập theo Quyết định số 982/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lăng về việc sáp nhập nhà trẻ với lớp mẫu giáo lấy tên là trường mầm non Tự Cường theo tên địa danh của xã Tự Cường.

Ngày 25/07/2005 Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lăng ra quyết định số 1660/QĐ-UBND Quyết định về việc chuyển đổi các trường mầm non dân lập trên địa bàn huyện thành trường mầm non Bán công nên trường mầm non Tự Cường được đổi tên là Trường mầm non bán công xã Tự Cường.

Đến năm 2011, Trường được đổi tên là Trường mầm non Tự Cường theo Quyết định số: 282/QĐ-UBND ngày 02/03/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Quyết định về việc chuyển đổi các trường mầm non bán công sang công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo cơ chế tài chính tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động.

Trong quá trình xây dựng phong trào nhà trường từ năm 1991-2015, từ một phong trào giáo dục mầm non Dân lập của xã, trường được đưa vào hệ thống giáo dục Quốc dân với nhiệm vụ cao cả: Chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục những mầm non tương lai của đất nước. Việc chuyển đổi trường mầm non bán công sang trường mầm non Công lập (Tự chủ một phần kinh phí hoạt động) là một bước ngoặt lớn ảnh hưởng tới sự phát triển của trường mầm non Tự Cường.

Xác định được vai trò, nhiệm vụ và trách nhiệm của tập thể nhà trường. Trường mầm non Tự Cường xây dựng Kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2015- 2020, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên nhà trường. Việc xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển chiến lược của nhà trường có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện nghị quyết của Bộ chính trị về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Nhà trường quyết tâm xây dựng một ngôi trường luôn ổn định, đảm bảo chất lượng giáo dục và từng bước khẳng định vai trò quan trọng cũng như vị thế của Nhà trường, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1.Điểm mạnh:

a) Về đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên:

- Số lượng CBGVNV:

Tổng số: 28(01 Nam, 27 nữ). Trong đó:

+ BGH: 3;

+ Giáo viên: 19;

+ Cô nuôi: 4;

+ Nhân viên: 2

- Về chế độ chính sách:

+ Biên chế: 1;

+ Hợp đồng KXDTH: 15;

+ Hợp đồng trợ cấp Thành phố: 10;

+ Thỏa thuận lao động tự nguyện trường: 2

- Về trình độ:

+ Có 6 ĐHMN; 2 ĐMNN; 1 ĐH kế toán; 1 y tá điều dưỡng; 16 TCMN

+ Trình độ đạt chuẩn: 100%, trong đó trên chuẩn: 25%

- Chi bộ:

+ Tổng số đảng viên: 10.

+ Chuẩn bị kết nạp Đảng: 3.

- Đoàn viên công đoàn:

+ Tổng số đoàn viên: 28.

- Đoàn TNCSHCM:

+ Tổng số đoàn viên TN: 18.

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường đều có trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc, có uy tín và tạo được niềm tin với phụ huynh trẻ và nhân dân trên địa bàn xã.

Nhà trường có uy tín với ngành, với xã hội về chất lượng CSGD các cháu trong độ tuổi huy động từ 24 tháng đến 5 - 6 tuổi.

Chi bộ, BGH, Công đoàn, Đoàn thanh niên luôn gắn kết thành khối thống nhất trong việc thực hiện nhiệm vụ chung, luôn gương mẫu, đi đầu và đạt hiệu quả trong mọi công việc.

b) Về số lượng trẻ:

Năm học 2015- 2016	Tổng toàn trường	Tổng nhà trẻ	24-36 tháng tuổi	Tổng mẫu giáo	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
Tổng số lớp	09	01	01	08	01	04	03
Tổng số trẻ	250	17	17	233	45	100	88
Tổng số trẻ trên địa bàn	476	129	129	347	124	107	89
Đạt tỷ lệ %	52.5%	13%	13%	67%	36.2%	93.4%	99%

c) Về cơ sở vật chất:

Tổng diện tích đất sử dụng của nhà trường: 3.137 m²

Bình quân đất sử dụng năm học 2015- 2016: 12,5 m²/trẻ

Trường mầm non Tự Cường đang được xây dựng công trình kiên cố hiện đại, đạt chuẩn về diện tích và chất lượng dự tính đi vào sử dụng trong năm học 2015-2016. Việc xây dựng hoàn thiện và đưa vào sử dụng giai đoạn I gồm 8 phòng học, khu bếp ăn đa năng, phòng hội trường và 3 phòng Hiệu bộ, 1 phòng hành chính. Dự kiến những năm tiếp theo sẽ xây dựng tiếp 1 dãy nhà 2 tầng gồm 4 phòng học và 4 phòng chức năng, sân khấu ngoài trời, nhà để xe, phòng bảo vệ, hoàn thiện cổng trường và khu sân chơi theo đúng quy hoạch. Thời gian hoàn thiện công trình dự kiến trong năm học 2016 - 2017 và nhà trường sẽ dọn vào thành một khu.

- Tổng số phòng học: 12 phòng.

- Phòng Hội trường: 1.

- Phòng Hiệu trưởng: 01.

- Phòng Phó Hiệu trưởng: 02.

- Phòng hành chính: 01

- Nhà bếp: 01.

- Nhà xe giáo viên: 01.

- Nhà bảo vệ: 1

2. Điểm hạn chế:

- Nhà trường đang trong giai đoạn xây dựng, trường vẫn còn hoạt động trong 3 điểm trường cũ chật hẹp và xuống cấp.

- Về dân trí, kinh tế của phụ huynh không đồng đều, vẫn còn một lượng lớn phụ huynh có tư tưởng trẻ đến 4-5 tuổi mới cho con ra lớp nhằm giảm chi phí cho gia đình, một lượng lớn phụ huynh cho con vào nhóm tư nhân để được gửi con sớm, đón con muộn.

- Ban giám hiệu nhà trường trẻ, kinh nghiệm quản lý còn ít, Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng nhà trường đều là bổ nhiệm mới năm 2014, một phó hiệu trưởng bổ nhiệm năm 2012 nên có hạn chế, khó khăn cho việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên, nhân viên còn hạn chế.

- Theo Thông tư 06 /2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 03 năm 2015 của Bộ GD&ĐT- Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm trong các cơ sở giáo dục mầm non nhà trường còn thiếu 03 nhân viên nhà bếp.

- Mặt khác chế độ chính sách của giáo viên, nhân viên còn quá thấp, đời sống còn gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là đội ngũ giáo viên, nhân viên hợp đồng trường hưởng trợ cấp và chưa được hưởng trợ cấp, điều này dẫn đến tâm lý giáo viên chưa yên tâm công tác.

- Số nhóm trẻ gia đình tự phát trên địa bàn xã khá đông, cụ thể:

Tổng số nhóm	Chưa cấp phép	Tổng số trẻ ra lớp	Trẻ mẫu giáo	Trẻ nhà trẻ
14	14	162	50	112

- Theo kết quả điều tra nhóm trẻ gia đình trên địa bàn xã năm 2015 cho thấy số lượng nhóm trẻ gia đình có tổng số 14 nhóm, các nhóm đều là tự phát, điều kiện cơ sở vật chất không đảm bảo. Nhưng hiện nay vẫn còn số đông phụ huynh

gửi con vào trong các nhóm trẻ gia đình, khi trẻ được 4-5 tuổi mới cho ra lớp công lập.

- Mặt khác do điều kiện cơ sở vật chất của trường mầm non Tự Cường không đủ phòng để tiếp nhận tất cả các cháu có nhu cầu đến trường.

3. Thời cơ

- Các cấp quản lý, chính quyền địa phương, phụ huynh học sinh đã quan tâm đến giáo dục mầm non, ủng hộ việc mua sắm, đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ việc chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường.

- Phụ huynh học sinh và nhân dân trong toàn xã đã dần nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng của bậc học, chính vì vậy việc thu hút, huy động số lượng trẻ trên địa bàn xã ra lớp đạt kế hoạch đề ra.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và có ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ sư phạm.

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo đang đầu tư xây mới khu trung tâm với quy mô trường lớp, diện tích sử dụng đạt chuẩn.

4. Thách thức:

- Yêu cầu của xã hội và cha mẹ trẻ em đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng chăm sóc giáo dục trong thời kỳ hội nhập;

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Khả năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, tính năng động sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong công tác phục vụ chăm sóc giáo dục trẻ.

- Phải chú trọng hơn trong việc phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Xây dựng các kế hoạch sát tình hình thực tế, có tính khả thi cao, đổi mới phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ nhằm đáp ứng với yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục hiện nay.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên:

- Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo về việc đẩy nhanh tiến độ xây dựng công trình trường đang xây, hoàn thiện khu trung tâm của nhà trường đảm bảo tiến độ, thời gian, chất lượng và tính thẩm mỹ của công trình, đưa công trình vào sử dụng đúng kế hoạch.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của nhà trường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công tác.

- Thực hiện tốt, có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục để đầu tư mua sắm các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ ngày một tốt hơn.

- Làm tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Ưu tiên cho trẻ trong độ tuổi 5 tuổi trên địa bàn ra lớp đạt tỷ lệ huy động 100%

- Đổi mới công tác quản lý, bám sát các văn bản chỉ đạo của Nhà nước, linh hoạt thực hiện nhiệm vụ theo tình hình thực tế, nâng cao chất lượng quản lý nhà trường.

- Đổi mới phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ, phát huy tính tích cực tự giác và khả năng sáng tạo của trẻ, tạo tâm lý mạnh dạn tự tin và đảm bảo sức khỏe cũng như thực hiện tốt công tác an toàn cho trẻ khi đến trường.

II. XÁC ĐỊNH SỬ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ VÀ TÂM NHÌN

1. Sử mệnh:

Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực, Tạo môi trường tốt nhất cho trẻ phát triển toàn diện, trẻ được an toàn, có sức khỏe, năng lực tư duy, óc sáng tạo, các kỹ năng thiết yếu...tạo nền tảng phát triển vững chắc, giúp trẻ trở thành chủ nhân tương lai của đất nước.

2. Các giá trị:

- Năng lực quản lý, trình độ tay nghề giáo viên.
- Tính trung thực. Tinh thần trách nhiệm.
- Tinh thần đoàn kết, hợp tác.
- Tính sáng tạo, trí tiến thủ.
- Tình thân ái.

3. Tâm nhìn:

Năm học 2015- 2016 trường được đánh giá đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

Năm 2017 - 2018 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Những năm tiếp theo nhà trường giữ vững các danh hiệu thi đua, giữ vững, ổn định và không ngừng nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, từng bước đầu tư trang thiết bị CSGD hiện đại. Phấn đấu đạt kiểm định chất lượng mức độ 3, trường chuẩn Quốc mức độ 2.

Phấn đấu là một trong những trường đạt tiên tiến xuất sắc của Huyện Tiên Lãng, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ đạt chất lượng cao. Trường có đủ điều kiện về CSVG, trang thiết bị hiện đại phục vụ CSGD phù hợp với sự phát triển của thời kỳ CNH-HĐH đất nước.

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

- Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường đoạn 2015-2020 nhằm xác định rõ mục tiêu và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển đi lên của nhà trường và đây là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện đổi mới giáo dục mầm non.

- Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của sở giáo dục, PGD&ĐT Tiên Lãng. Trường Mầm non Tự Cường cùng các trường mầm non trong toàn huyện có định hướng nhằm xây dựng ngành giáo dục của huyện Tiên Lãng theo kịp yêu cầu phát triển giáo dục của thành phố và đất nước trong thời kì hội nhập.

1. Mục tiêu

1.1. Các mục tiêu tổng quát:

- Phấn đấu trường đạt trường chuẩn Quốc gia;
- Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.
- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

- Duy trì và giữ vững các mục tiêu đạt được, phát triển nhà trường hoàn thiện về chất lượng, lớn mạnh về quy mô.

1.2. Các mục tiêu cụ thể:

Năm học	Mục tiêu đạt được	Mức độ/Cấp độ
2015- 2016	Đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Cấp độ 2
2016- 2017	Ổn định và giữ vững chất lượng giáo dục	Cấp độ 2
2017- 2018	Xây dựng đạt trường chuẩn Quốc gia	Mức độ 1
2018- 2020	Đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Cấp độ 3
2020 - 2025	Giữ vững đạt K ĐCLGD, xây dựng trường chuẩn quốc gia.	Cấp độ 3 Mức độ 2
2025- 2030	Duy trì và phát triển các mục tiêu đã đạt được. Tiếp tục được công nhận trường chuẩn QG.	Mức độ 3

2. Chỉ tiêu chiến lược

2.1. Chất lượng đội ngũ:

Năm học	Số lớp	Nhà trẻ	MG	Tổng số trẻ	Giáo viên	Tỷ lệ GV /lớp	Cô nuôi	Nhân viên, bảo vệ	TĐ đạt chuẩn trở lên	TĐ trên chuẩn	Tổng số CB, GV, NV
2015- 2016	9	1	8	250	20	2,2	5	6	100%	61%	31
2016- 2017	10	2	8	300	22	2,2	6	6	100%	61%	34
2017- 2018	10	2	8	300	22	2,2	6	6	100%	70%	34
2018- 2019	12	2	10	375	27	2,2	8	6	100%	70%	41
2019- 2020	12	2	10	375	27	2,2	8	6	100%	80%	41
2020- 2025	15	3	12	475	33	2,2	9	6	100%	80%	48
2025- 2030	15	3	12	475	33	2,2	9	6	100%	100%	48

- Chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên, đầu tư bồi dưỡng đội ngũ cốt cán, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và triển khai thực hiện tốt công tác Phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, tổ khối 2 lần / tháng, đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn, tự BDTX và thảo luận nhóm.

- 100% Giáo viên sử dụng thành thạo máy tính. Áp dụng tốt việc sử dụng CNTT trong quản lý và dạy học.

2.2. Trẻ:

* Về quy mô:

Năm học	Số lớp			Số trẻ					Bình quân trẻ/ lớp	
	Toàn trường	Nhà trẻ	Mẫu giáo	Toàn trường	Nhà trẻ	TL%	Mẫu giáo	TL%	Nhà trẻ	Mẫu giáo
2015- 2016	9	1	8	250	17	13%	233	67%	17	29
2016- 2017	10	2	8	300	50	35%	250	72%	25	31
2017- 2018	10	2	8	300	50	35%	250	72%	25	31
2018- 2019	12	2	10	375	50	35%	330	97%	25	33
2019- 2020	12	2	10	375	50	30%	330	97%	25	33
2020- 2025	15	3	12	475	75	40%	400	97%	25	33
2025- 2030	15	3	12	475	75	40%	400	97%	25	33

* Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng:

Mục tiêu	Nhà trẻ	Mẫu giáo
Tỷ lệ chuyên cần	85%-100%	90%-100%
Bé khỏe ngoan, vệ sinh sạch sẽ	100%	100%
Nề nếp lễ giáo, có thói quen vệ sinh văn minh	100%	100%
Đạt sức khỏe tốt, kênh bình thường	96-100%	96-100%
Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng	< 5%	< 5%

* Chất lượng giáo dục:

- 100% trẻ được học chương trình GDMN. Trẻ tham gia vào các hoạt động, trải nghiệm và được đánh giá theo các lĩnh vực phát triển ở từng độ tuổi, riêng trẻ 5 tuổi được đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển. Thực hiện nghiêm túc, chất lượng công tác đánh giá trẻ nhằm điều chỉnh kế hoạch tổ chức các hoạt động cho trẻ kịp thời phù hợp.

- 100% trẻ được trang bị kỹ năng sống: kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, biết tránh những nơi nguy hiểm, không an toàn. Trẻ có khả năng tích cực, hứng thú, tự tin tham gia các hoạt động ngoại khóa của trường, của lớp.

- Tiếp tục xây dựng môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, giữ mối quan hệ ứng xử thân thiện, tăng cường đổi mới phương pháp giáo dục nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của trẻ, hình thành ở trẻ các phẩm chất mạnh dạn, tự tin trong mọi hoạt động, thân thiện với mọi người xung quanh, lễ phép trong giao tiếp, ứng xử.

- Duy trì việc đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống qua các trò chơi dân gian, làn điệu dân ca phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và bản sắc văn hoá của địa phương, chủ động đưa các hoạt động Lễ - Hội trong năm học, các trò chơi dân gian, đi dạo, đi tham quan... thực hiện các hoạt động ngoại khóa hiệu quả, thường xuyên của trường.

- Giáo dục trẻ có nhận thức, tư duy tốt, ngôn ngữ phát triển. Trẻ có nền tảng tốt cho việc học tập ở những bậc học tiếp theo.

2.3. Cơ sở vật chất:

Hoàn thiện khu tập trung, đảm bảo về quy mô, diện tích khuôn viên, diện tích lớp học, sân chơi, vườn cây và các công trình phụ trợ khác đạt tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia đáp ứng cho trên 35% trẻ nhà trẻ và trên 97% trẻ mẫu giáo được đến trường.

Có đầy đủ các phương tiện chăm sóc giáo dục trẻ hiện đại phục vụ tốt cho nhu cầu thực tế.

3. Phương châm hành động:

"Chất lượng chăm sóc, giáo dục tốt nhất - là mục tiêu của mỗi cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường".

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC:

1. Các giải pháp chủ đạo:

Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo sớm hoàn thiện công trình xây dựng khu trường mới nhằm đáp ứng đủ phòng học và mọi điều kiện thu hút trẻ đến trường đạt tỷ lệ phổ cập, đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường chuẩn quốc gia vào năm học 2017-2018.

Thống nhất nhận thức và hành động của đội ngũ CBGVNV trong toàn trường theo các nội dung của kế hoạch chiến lược. Xây dựng tinh thần đoàn kết, nhất trí cao trong tập thể Hội đồng sư phạm nhằm quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược đã đề ra.

Cố gắng khắc phục khó khăn trước mắt về cơ sở vật chất, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, chuẩn mực trong nhà trường hướng tới các giá trị về kiến thức, kỹ năng sống của trẻ.

Tranh thủ sự đồng thuận và tăng cường sự gắn kết, có hiệu quả giữa nhà trường với các ban ngành đoàn thể, phụ huynh, cộng đồng dân cư.

Tư vấn, giúp đỡ các nhóm trẻ gia đình trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ để các nhóm trẻ gia đình tổ chức tốt việc trông, dạy trẻ.

Quyết tâm tham mưu với lãnh đạo cấp trên đình chỉ các nhóm trẻ gia đình không đảm bảo. hấn đầu các nhóm còn lại đủ điều kiện được cấp phép hoạt động.

2. Các giải pháp cụ thể:

2.1. Xây dựng và phát triển đội ngũ:

Xây dựng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của CBGVNV thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp của từng cá nhân đối với sự phát triển của phong trào nhà trường. Trên cơ sở sự cống hiến và cố gắng của mỗi cá nhân, xây dựng nguồn cán bộ làm cơ sở đề bạt khen thưởng xứng đáng.

Xây dựng giáo viên mũi nhọn về chất lượng, phát triển đội ngũ nòng cốt...bổ trí vào những vị trí chủ chốt của nhà trường.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác, chia sẻ, gắn kết, tạo điều kiện làm việc tốt nhất nhằm phát huy năng lực cá nhân, sự cống hiến, gắn bó của mỗi CBGVNV với việc xây dựng phong trào nhà trường.

Thực hiện: Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, chủ tịch Công đoàn trường

2.2. Xây dựng quy chế và nề nếp làm việc:

Xây dựng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy nhân sự tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ...

Xây dựng cơ chế chính sách theo hướng phát huy nội lực khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

Thể chế hóa hệ thống văn bản quản lý và ban hành 1 số quy chế qui định mang tính đặc thù của đơn vị đảm bảo sự nhất quán theo tinh thần chỉ đạo của ngành

Thực hiện: Hiệu trưởng; Phụ trách các tổ chức đoàn thể

2.3. Hoàn thiện bộ máy tổ chức:

Kiểm toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy hiệu quả phù hợp với yêu cầu CSGD trẻ.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn cho các giáo viên đảm bảo trách nhiệm, vai trò chủ chốt trong bộ máy tổ chức nhà trường

Thực hiện: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các đoàn thể...

2.4. Nâng cao chất lượng CSGD trẻ:

Điều tra, khảo sát và dự báo số lượng, chất lượng trẻ đầu vào nhằm nghiên cứu, xác định các phương pháp chăm sóc, giáo dục phù hợp nhằm nâng cao chất lượng CSGD trẻ của nhà trường.

Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng GD, nội dung, phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại, phù hợp đối với trẻ và yêu cầu đổi mới GD hiện nay.

Chú trọng công tác nuôi dưỡng, đảm bảo định lượng calo giảm tỷ lệ béo phì và suy dinh dưỡng.

Thực hiện đánh giá cuối giai đoạn, cuối chủ đề, đánh giá theo các lĩnh vực phát triển, theo Bộ chuẩn trẻ 5 tuổi.

Thực hiện: Phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên

2.5. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục:

Tham mưu với các cấp lãnh đạo trong việc xúc tiến hoàn thiện khu trung tâm và đưa vào sử dụng đảm bảo chất lượng, thời gian, theo đúng kế hoạch và đảm bảo cho 35% trẻ nhà trẻ, 97% trẻ mẫu giáo được học tại trường trung tâm.

Tham mưu trang thiết bị dạy học đảm bảo cho ứng dụng thực tiễn và trang bị theo hướng hiện đại.

Xây dựng môi trường sư phạm "Xanh - Sạch - Đẹp" ; An toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, trong truyền thông, quản bá hình ảnh nhà trường.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng, khai thác có hiệu quả trang Website của trường. Cung cấp các thông tin về hoạt động GD của trường qua các hội thảo, diễn đàn, trao đổi sách báo, các tạp chí...

Khuyến khích giáo viên tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng dân cư và của ngành học.

Sử dụng thành thạo các phần mềm phục vụ công tác quản lý, giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, CNV tích cực học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công tác.

Thực hiện: Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, chủ tịch Công đoàn, Bí thư đoàn TN, tổ chuyên môn, GVNV

2.6. Lập dự toán kế hoạch- Tài chính:

Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu - chi.

Tham mưu với địa phương và Ban đại diện CMHS nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục. Đồng thời tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực: Ngân sách Nhà nước; các nguồn lực từ công tác xã hội hoá, CMTE, các cá nhân tham gia vào việc phát triển chiến lược giáo dục nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của BGH

Ban giám hiệu chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển tổng thể của nhà trường.

Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án có liên quan đến đơn vị. Đồng thời tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường.

Tổ chức đánh giá việc thực hiện kế hoạch hành động trong từng năm học và thực hiện kế hoạch chiến lược theo từng giai đoạn phát triển của đơn vị.

2. Trách nhiệm của Tổ trưởng chuyên môn và các bộ phận nhà trường:

- Các tổ chuyên môn và các bộ phận nhà trường căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch hành động cụ thể từng năm trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, thời gian hoàn thành, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ trưởng chuyên môn và trưởng các bộ phận tổ chức và phân công hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với năng lực cũng như trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực thực hiện kế hoạch, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch hiệu quả nhất.

- Trường các bộ phận chủ động xây dựng kế hoạch của tổ chuyên môn và các tổ chức trong nhà trường.

3. Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên:

Đội ngũ giáo viên, nhân viên căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển chiến lược giáo dục nhà trường.

Cùng tích cực tham gia đóng góp vào sự phát triển của nhà trường với phương châm “nỗ lực của cá nhân là thành công của tập thể”

4. Trách nhiệm của Ban đại diện CMTE:

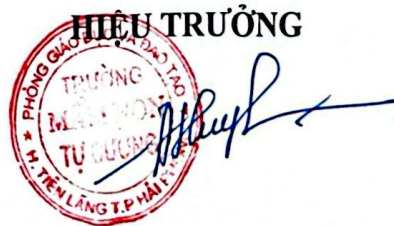
Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối kết hợp với nhà trường trong công tác CSGD trẻ.

Hỗ trợ tinh thần, vật chất giúp nhà trường hoàn thành các mục tiêu phát triển từng giai đoạn của Kế hoạch phát triển chiến lược.

Trên đây là toàn bộ Kế hoạch chiến lược phát triển của trường mầm non Tự Cường giai đoạn 2015- 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Nhà trường sẽ cụ thể hóa việc thực hiện kế hoạch theo lộ trình. Chiến lược phát triển của nhà trường rất cần sự quan tâm giúp đỡ, hỗ trợ và chỉ đạo của UBND huyện Tiên Lãng, Phòng GD&ĐT, chính quyền địa phương, sự thành công trong việc thực hiện kế hoạch của nhà trường sẽ góp phần thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển GDMN giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- UBND xã;
- Các PHT;
- Các tổ CM;
- Lưu VT.



Dương Thị Huyền

XÁC NHẬN UBND XÃ

XÁC NHẬN PGD&ĐT HUYỆN



CHỦ TỊCH
Trần Văn Linh